TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 21-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hổ

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **PHẠM QUỐC C**, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 55C, ấp PX, xã AK, huyện CT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N (chết) và bà Châu Thị Q, sinh năm 1965; Có vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2021 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

2. NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PC, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Lê Thị M (chết); Có vợ: Hoàng Thị Thanh Y, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Tại Quyết định số 1004/QĐ-XPHC ngày 03/10/2019, Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử phạt hành chính bị cáo 1.500.000đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2021 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

* *Bị hại*:

- Bà Hà Th, sinh năm 1965 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 601, ấp H, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Lưu Huỳnh T, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BQ, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 2, nhà trọ số 284D1, khu phố N, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Hoàn D, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 201D, khu phố B, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2020 đến 01/02/2021 trên địa bàn thành phố BT, các bị cáo Nguyễn Đức T và Phạm Quốc C đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 30/12/2020, bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 54K3-6842 chở bị cáo T đi từ huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre sang thành phố BT tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà trọ số 870D thuộc ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng, thành phố BT cả hai nảy sinh ý định đột nhập vào trong tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo C đứng bên ngoài cảnh giới cho bị cáo T đi bộ vào bên trong thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ - đen – bạc, biển số 71B3-554.50 của bà Hà T đang dựng trước cửa phòng trọ số 8 không người trông coi nên lén lút đến dùng đoãn mang theo sẵn mở khóa lấy xe chạy ra ngoài rồi cùng bị cáo C tẩu thoát. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 71B3-554.50 lên Thành phố Hồ Chí Minh thông qua mạng xã hội "Chợ Tốt" bán cho một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ được 5.000.000 đồng, bị cáo T chia cho bị cáo C 2.000.000đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 281/KL-HĐĐG ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận: Xe mô tô biển số 71B3-554.50,nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ đen bạc, số máy JA39E0506640 số khung RLHJA39033HY531499, trị giá tài sản ngày 30/12/2020 là 12.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 54K3-6842 chở bị cáo T đi từ huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre sang thành phố BT tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà trọ số 284D1, khu phố 4, phường 7, thành phố BT cả hai phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh, biển số 67K7-0142 của bà Trần Lưu Huỳnh T đang dựng trước cửa phòng trọ số 02 nhưng không có người trông coi nên bị cáo C dừng xe lại, đứng bên ngoài cảnh giới cho bị cáo T đi bộ vào dùng đoãn mang theo sẵn mở khóa lấy xe mô tô biển số 67K7-0142 của bà T rồi cùng nhau tẩu thoát. Sau đó, bị cáo T

điều khiển xe mô tô biển số 67K7-0142 lên Thành phố Hồ Chí Minh thông qua mạng xã hội "Chợ Tốt" bán cho một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ được 3.000.000 đồng, bị cáo T chia cho bị cáo C 1.500.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 277/KL-HĐĐG ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận: 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh, biển số 67K7-0142, số khung 315288, số máy 0315347, trị giá tài sản ngày 26/01/2021 là 5.720.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ ngày 01/02/2021, bị cáo C tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 54K3-6842 chở bị cáo T đi từ huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đến thành phố BT tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà trọ Huỳnh Hương ở ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố BT cả hai nảy sinh ý định đột nhập vào trong tìm tài sản để lấy trộm. Để thực hiện ý định, bị cáo C dừng xe lại đứng bên ngoài cảnh giới để bị cáo T đột nhập vào bên trong nhà trọ. Khi vào bên trong, bị cáo T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh, đen, bạc, biển số 71B4-212.49 của bà Trần Hoàn D đang dựng trước cửa phòng trọ số 13 nhưng không có người trông coi nên lén lút đến dùng đoãn mang theo mở khóa lấy xe rồi cùng C tẩu thoát. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô trộm được lên Thành phố Hồ Chí Minh thông qua mạng xã hội "Chợ Tốt" bán cho một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ được 5.000.000 đồng, bị cáo T chia cho bị cáo C 2.000.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 278/KL-HĐĐG ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận: 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 71B4-212.49, số khung 391XKY444618, số máy JA39E1315722, trị giá tài sản ngày 01/02/2021 là 16.991.500 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo C: 01 áo sơ mi tay dài, sọc caro, màu đen, có ghi chữ "mfe" trên nhãn áo; 01 quần ngắn ngang gối, loại vải Jean, màu xanh dương, có chữ "WJEAN"; 01 quần ngắn ngang gối, loại vải Jean, màu xanh dương, có chữ "DSOVARED2"; 01 áo sơ mi tay dài, sọc trắng, xanh, đỏ, có chữ "7BRIDGE" trên nhãn áo; 01 đôi dép kẹp, màu xám có chữ "SPORT"; 01 áo khoát dài tay, màu đỏ, loại dây kéo, có chữ "CROET & barow" trên nhãn áo; 01 quần dài, loại vài màu xám đen, hiệu "T&H Fahianable"; 01 áo thun màu trắng, có cổ màu xanh dương, có chữ "Cruiser"; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, cam; Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 54K3-6842;

- Thu giữ của bị cáo T: 01 chìa khóa xe có chữ Honda, một đầu quấn keo; 01 Lắc kê bằng kim loại, cán nhựa màu vàng, đen; 01 đầu kim loại lục giác phi 8mm; 01 điện thoại di động REALME, màu xanh, số IMEL 865394040550619; Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Xét về nhân thân: bị cáo C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo T có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 tiền sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Các bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên", riêng bị cáo T đã phạm vào tình tiết tăng nặng "Tái phạm" . Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhiều lần, gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần xử lý nghiêm. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nhưng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Phạm Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng, do các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 47, 48 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS; các Điều 584, 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 và Điều 357 BLDS:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy áo quần và các dụng cụ của các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 áo sơ mi tay dài, sọc caro, màu đen, có ghi chữ "mfe" trên nhãn áo; 01 quần ngắn ngang gối, loại vải Jean, màu xanh dương, có chữ "WJEAN"; 01 quần ngắn ngang gối, loại vải Jean, màu xanh dương, có chữ "DSOVARED2"; 01 áo sơ mi tay dài, sọc trắng, xanh, đỏ, có chữ "7BRIDGE" trên nhãn áo; 01 đôi dép kẹp, màu xám có chữ "SPORT"; 01 áo khoát dài tay, màu đỏ, loại dây kéo, có chữ "CROET & barow" trên nhãn áo; 01 quần dài, loại vài màu xám đen, hiệu "T&H Fahianable"; 01 áo thun màu trắng, có cổ màu xanh dương, có chữ "Cruiser"; 01 chìa khóa xe có chữ Honda, một đầu quấn keo; 01 Lắc kê bằng kim loại, cán nhựa màu vàng, đen; 01 đầu kim loại lục giác phi 8mm;

Đối với 01 xe mô tô biển số 54K3-6842 của bị cáo C, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với tài sản của các bị cáo C gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, cam; Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng , tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với tài sản của các bị cáo T gồm: 01 điện thoại di động REALME, màu xanh, số IMEL 865394040550619; Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị hại Hà T yêu cầu các bị cáo C và T bồi thường giá trị xe mô tô biển số 71B3-554.50 bị chiếm đoạt không thu hồi được là 12.600.000 đồng. Bị hại Trần Lưu Huỳnh T yêu cầu các bị cáo C và T bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt không thu hồi được là 5.720.000 đồng. Bị hại Trần Hoàn D yêu cầu T và C bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt không thu hồi được là 16.991.500 đồng. Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường nên ghi nhận để buộc các bị cáo bồi thường, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hà T là 7.000.000 đồng và bị cáo Phạm Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hà T là 5.600.000đồng.

Mỗi bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Lưu Huỳnh T là 2.860.000đồng;

Bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường bị hại Trần Hoàn D là 9.000.000 đồng và bị cáo Phạm Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Hoàn D là 7.991.500đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Hoàn D không đồng ý giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử đúng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Phạm Quốc C, Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Trần Lưu Huỳnh Trang vắng mặt, tuy nhiên bị hại đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Trang theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2020 đến 01/02/2021 trên địa bàn thành phố BT, các bị cáo Nguyễn Đức T và Phạm Quốc C đã có hành vi câu kết với nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 30/12/2020, tại nhà trọ ở số 870D thuộc ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng, thành phố BT, các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T lén lút chiếm đoạt của bà Hà T 01 xe mô tô, biển số 71B3-554.50, trị giá 12.600.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, tại nhà trọ ở số 284D1, khu phố 4, phường 7, thành phố BT, các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T lén lút chiếm đoạt của bà Trần Lưu Huỳnh T 01 xe mô tô biển số 67K7-0142, trị giá 5.720.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ ngày 01/02/2021, tại nhà trọ Huỳnh Hương thuộc ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố BT, các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T lén lút chiếm đoạt của bà Trần Hoàn D 01 xe mô tô, biển số 71B4-212.49, trị giá 16.991.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 35.311.500 đồng.

[4] Các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được rằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo đã 03 lần cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 35.311.500đồng.Vì vậy, Bản cáo trạng số 41/CT-VKSTPBT ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về vai trò đồng phạm, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cho thấy:

Xét vai trò đồng phạm thì hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo sử dụng phương tiện xe mô tô cùng nhau đi tìm tài sản của bị hại lén lút chiếm đoạt 03 lần, bị cáo C đứng bên ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới, bị cáo T chuẩn bị đoản đem theo và trực tiếp vào lấy trộm tài sản rồi đem đi bán lấy tiền, sau đó chia tiền cho bị cáo C để tiêu xài cá nhân.

Về nhân thân thì bị cáo C có nhân thân tốt, bị cáo T có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 tiền sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C và Thành đã 03 lần cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích

mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo "Thành khẩn khai báo" nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy các bị cáo có con còn nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã gây khó khăn trong cuộc sống và kinh tế của người bị hại đồng thời còn gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản của mình, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt không thu hồi được, các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt là có cơ sở nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Hà Thủy là 12.600.000 đồng; liên đới bồi thường cho bị hại Trần Lưu Huỳnh Trang là 5.720.000 đồng và liên đới bồi thường cho bị hại Trần Hoàn Dung là 16.991.500 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, giữa các bị cáo và các bị hại tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận để buộc các bị cáo bồi thường như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hà T là 7.000.000 đồng và bị cáo Phạm Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hà T là 5.600.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường bị hại Trần Hoàn D là 9.000.000 đồng và bị cáo Phạm Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Hoàn D là 7.991.500đồng.

Mỗi bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Lưu Huỳnh T là 2.860.000(hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn) đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được Hội đồng xét xử xem xét xử lý như sau:

- Đối với xe mô tô biển số 54K3-6842 nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu đỏ-đen, số khung RRKWCH2UM8XG12022, số máy VTT39JL1P52MH 012022 của bị cáo C, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; Đối với tài sản của các bị cáo C gồm: 01 điện thoại di động,

nhãn hiệu Nokia màu đen- cam, số Imei 359589/05/7466339/9 và tiền Việt Nam 1.500.000 đồng, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối với tài sản của các bị cáo T gồm: 01 điện thoại di động REALME, màu xanh, số IMEL 865394040550619 và tiền Việt Nam 3.000.000 đồng, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với vật chứng thu giữ gồm áo quần của các bị cáo đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có nhu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 áo sơ mi tay dài, sọc caro, màu đen, có ghi chữ "mfe" trên nhãn áo; 01 quần ngắn ngang gối, loại vải Jean, màu xanh dương, có chữ "WJEAN"; 01 quần ngắn ngang gối, loại vải Jean, màu xanh dương, có chữ "DSOVARED2"; 01 áo sơ mi tay dài, sọc trắng, xanh, đỏ, có chữ "7BRIDGE" trên nhãn áo; 01 đôi dép kẹp, màu xám có chữ "SPORT"; 01 áo khoát dài tay, màu đỏ, loại dây kéo, có chữ "CROET & barow" trên nhãn áo; 01 quần dài, loại vài màu xám đen, hiệu "T&H Fahianable"; 01 áo thun màu trắng, có cổ màu xanh dương, có chữ "Cruiser"; 01 chìa khóa xe có chữ Honda, một đầu quấn keo;

- Đối với vật chứng thu giữ gồm 01 Lắc-kê bằng kim loại, cán nhựa màu vàng- đen; 01 đầu kim loại lục giác phi 8mm, là công cụ bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với các vụ trộm cắp tài sản, các bị cáo C và T khai đã thực hiện trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã có thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để tiến hành thụ lý điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc C: 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021;

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T: 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021;

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

2.1. Bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hà Thủy là 7.000.000 (bảy triệu) đồng và bị cáo Phạm Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hà Thủy là 5.600.000 (năm triệu sáu trăm ngàn) đồng

2.1. Mỗi bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Lưu Huỳnh T là 2.860.000(hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn) đồng;

2.1. Bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường bị hại Trần Hoàn Dg là 9.000.000 (chín triệu) đồng và bị cáo Phạm Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Hoàn D là 7.991.500 (bảy triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

3.1.Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc caro, màu đen, có ghi chữ "mfe" trên nhãn áo; 01 (một) quần ngắn ngang gối, loại vải Jean, màu xanh dương, có chữ "WJEAN"; 01 (một) quần ngắn ngang gối, loại vải Jean, màu xanh dương, có chữ "DSOVARED2"; 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc trắng, xanh, đỏ, có chữ "7BRIDGE" trên nhãn áo; 01(một) đôi dép kẹp, màu xám có chữ "SPORT"; 01(một) áo khoát dài tay, màu đỏ, loại dây kéo, có chữ "CROET & barow" trên nhãn áo; 01(một) quần dài, loại vài màu xám đen, hiệu "T&H Fahianable"; 01 (một) áo thun màu trắng, có cổ màu xanh dương, có chữ "Cruiser"; 01 (một) chìa khóa xe có chữ Honda, một đầu quấn keo; 01 (một) Lắc kê bằng kim loại, cán nhựa màu vàng, đen; 01 (một) đầu kim loại lục giác phi 8mm;

3.2. Tịch thu của bị cáo Phạm Quốc C nộp ngân sách nhà nước: 01(một) xe mô tô biển số 54K3-6842, nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu đỏ-đen, số khung RRKWCH2UM8XG12022, số máy VTT39JL1P52MH 012022;

3.3. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Phạm Quốc C: 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen- cam, số Imei 359589/05/7466339/9 và tiền Việt Nam 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án.

3.4. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đức T: 01 (một) điện thoại di động REALME, màu xanh, số Imei 865394040550619 và tiền Việt Nam: 3.000.000 (ba triệu) đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Đức T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Phạm Quốc C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 822.575 (tám trăm hai mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi lăm) đồng.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 943.000 (chín trăm bốn mươi ba ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15(mười lăm ngày) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra Công an TP BT (2b);
- Cơ quan THAHS Công an TP BT (2b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (2b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã AK, h.CT(1b);
- UBND xã PR, h.PR, t.Bình Phước (1b);
- Các bị cáo và bị hại (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hổ **Nguyễn Thị Hiền** **Nguyễn Thị Đoan Trang**